TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trương Văn Kiệt**

Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Ngọc Quân**

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quốc Toản**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia và đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc:*"Xin ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1970

Số căn cước công dân 060170001072; Ngày cấp 7/4/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội. Địa chỉ: Khu phố 3, phường TA, thị xã LG, tỉnh BT.

2. Bị đơn: AnhNguyễn Hoàng D, sinh năm 1974

Số chứng minh nhân dân: 370048345; Ngày cấp 19/7/1997; Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Khu phố 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 07-3-2024, bản tự khai ngày 22-4-2025 và tại đơn xin giải quyết vắng mặt chị Phạm Thị H trình bày:**

Chị H và anh D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A

T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 192, quyển số 1/2002 cấp ngày 01 tháng 11 năm 2002. Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 24-5-1996 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01-5-2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ý kiến, sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, anh D thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt say xỉn và nhiều lần bạo hành. Từ năm 2022, anh D về nhà mẹ đẻ ở tại Khu phố 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG cho đến nay. Mặc dù vợ chồng có hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã ly thân.

Nay chị H cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H xác định vợ chồng sống chung sinh được 02 người con tên Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 24-5-1996 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01-5-2002, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.*

Phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D; Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Cháu Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 24-5-1996 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01-5-2002, đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) đề nghị HĐXX miễn xét; Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoàng D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hoàng D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT, theo giấy chứng nhận kết hôn số 192, quyển số 1/2002 cấp ngày 01 tháng 11 năm 2002, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ý kiến, sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, anh D thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt say xỉn và nhiều lần bạo hành. Từ năm 2022, anh D về nhà mẹ đẻ ở tại Khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, mặc dù vợ chồng có hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã ly thân, nên chị H quyết định xin ly hôn với anh D.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H cương quyết xin ly hôn với anh D, cho rằng nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài. Do đó HĐXX thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hoàng D sinh được 02 người con là Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 24-5-1996 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01-5-2002, đều đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 BLTTDS 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D;

2. **Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:** Cháu Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 24-5-1996 và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01-5-2002, đều đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006775, ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, chị H đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ánh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- T.H.A DS thành phố Phú Quốc;
- UBND phường An Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt